

Bản án số: 68/2024/HS-ST
Ngày 25 tháng 06 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuật

Ông Nguyễn Đại Huy

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Bình, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 06 năm 2024. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 05 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 06 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Siêu M**, sinh năm: 1991. HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Vĩnh Phệ, Xã Chu M, Huyện B V, thành phố Hà Nội, trình độ văn hoá: 09/12, nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Siêu Hà, sinh năm 1959, con bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1960, vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án số: 39/2010/HSST ngày 17/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện B V xử phạt Nguyễn Siêu M 06 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” và phạt bổ sung 3.000.000 đồng xung quỹ Nhà nước. Án phí 200.000 đồng. Bị cáo M đã nộp tiền án phí ngày 17/5/2010 và được miễn thi hành án 3.000.000 đồng tại quyết định miễn số: 09/21.02.2017 của Toà án huyện B V. Bị cáo M hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2.Họ và tên: **Đặng Quang Tr**, sinh năm: 1990. HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn S 2, xã T H, Huyện B V, thành phố Hà Nội, trình độ **văn hoá:** 07/12 ; nghề nghiệp: Lao động tự do, con ông Đặng M Đ, sinh năm 1963, con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965, vợ là Nguyễn Thị S, sinh năm 1991. Tiền án, tiền sự : Không. Bị

cáo Tr hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Khổng Văn T**, sinh năm: 1987. HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L Ph 1, xã T H, huyện B V, thành phố Hà Nội, trình độ văn hoá: 10/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do, con ông Khổng Văn S, sinh năm 1954, con bà Phương Thị L, sinh năm 1956, vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự : Không. Nhân thân: Ngày 10/3/2011, Công an phường Thụ Trì- quận Th X - Hà Nội ra quyết định xử phạt hành chính đối với Khổng Văn T về hành vi *Cố ý gây thương tích*, hình thức phạt tiền 1.500.000đ. Khổng Văn T đã nộp xong tiền phạt ngày 11/3/2011. Bị cáo T hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Lê Thành Đ**, sinh năm: 1989. HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Ph Kh, xã Ph Phương, huyện B V, thành phố Hà Nội, trình độ văn hoá: 12 12/12, nghề nghiệp: Lao động tự do, con ông Lê Ng Can, sinh năm 1947, con bà Nguyễn Thị Toàn, sinh năm 1948, vợ là Đặng Thị Ánh Tuyết, sinh năm 1990. Tiền án, tiền sự : Không. Bị cáo Đ hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Anh Q**, sinh năm: 1999. HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L Ph 1, xã T H, huyện B V, thành phố Hà. Nghề nghiệp: Lao động tự do, con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966, con bà Nguyễn Thị Thủy N, trình độ văn hoá: 12/12, sinh năm 1973, vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1999, Con: chưa có. Tiền án, tiền sự : Không. Bị cáo Q hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Nguyễn Duy Kh**, sinh năm: 1990. HKTT: Số 103, H B D, phường N H, quận Đ Đ, thành phố Hà Nội. Chỗ ở khi bị bắt tại: Tổ 9, Thị trấn Q M, huyện M L, thành phố Hà Nội, trình độ văn hoá: 12/12, nghề nghiệp: Lao động tự do, con ông Nguyễn Văn Th (Đã mất), con bà Phương Thị Ng, sinh năm 1960, vợ là Phan Thị M, sinh năm 1990. Tiền án, tiền sự : Không. Nhân thân: Tại bản án số: 43/2024/HSST, ngày 03/5/2024 Toà án nhân dân huyện M L đã xử phạt bị cáo Kh 07 năm, 03 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01, công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Lê Bảo Ng**, sinh năm: 1994. HKTT: Thôn M Tr, xã V Th, huyện B V, thành phố Hà Nội, hiện nay đang ở: Thôn Tr L, xã Đ Th, huyện B V, TP Hà Nội. Trình độ văn hoá: 12/12, nghề nghiệp: Lao động tự do, con ông Lê T D, sinh năm 1969, con bà Đỗ Thị H, sinh năm 1968, vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1995, con có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự : Không có. Nhân thân: Tại Quyết định số: 215/QĐXPVPHC ngày

30/3/2017 của Công an huyện B V xử phạt hành chính số: 215 đối với Lê Bảo Ng về hành vi Cố ý gây thương tích, bằng hình thức phạt tiền 2.500.000đ. Tại Bản án số: 99/2017/HSST ngày 14,15,19/12/2017 Tòa án nhân dân huyện B V xử phạt: Lê Bảo Ng 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 248 BLHS năm 1999. Bị cáo Ng đã nộp tiền án phí và tiền phạt ngày 23/01/2019. Ng đã nộp xong tiền phạt ngày 12/7/2017. Hiện nay bị cáo Ng đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Đỗ Văn M, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT: Thôn M Tr, xã V Th, Huyện B V, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Tr L, xã Đ Th, Huyện B V, thành phố Hà Nội.

2/ Anh Lê Bảo Ng, sinh năm: 1994.

3/ Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1995 (Vợ anh Ng).

Nơi ĐKKHKT: Thôn M Tr, xã V Th, Huyện B V, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Tr L, xã Đ Th, Huyện B V, thành phố Hà Nội.

(Anh M, chị D, anh Ng đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI D V U Á N:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng hơn 22 giờ tối ngày 27/11/2023, sau khi ăn cơm, uống rượu tại khu vực xã T H, huyện B V. Nguyễn Siêu M cùng với Đặng Xuân H, Lê Đức Q, Khổng Văn T, Đặng Quang Tr, Nguyễn Anh Q, Lê Thành Đ và Nguyễn Duy Kh rủ nhau xuống quán hát karaoke biển hiệu "Gia Hân" địa chỉ: Thôn Tr L, xã Đ Th, Huyện B V, thành phố Hà Nội để hát. Đến nơi, nhóm M gặp các nhân viên làm ở quán hát gồm: Hoàng Trọng T, Phan Văn V, Hoàng Văn D để hỏi phòng hát thì được T cho biết chỉ còn phòng Víp 2 nhưng loa bị lỗi, hát không hay. Tuy nhiên, nhóm M vẫn bảo T cho vào phòng Víp 2 để hát. Cùng lúc này, tại phòng hát Víp 1 có Lê Văn C, Đinh Quang H, Lê Tr H, Lê Hữu Nh, Lê Quang D đang hát và có Đặng Thị H, Nguyễn Mai Phương U, Nguyễn Thị Th là nhân viên nữ vào phục vụ rót bia, chọn bài do T gọi đến. Nhóm của M sau đó lần lượt di chuyển từ ngoài Quầy lễ tân vào phòng Víp 2 để hát còn Q đứng ngoài quầy lễ tân nói chuyện với T. Trong lúc đi vào phòng Víp 2, Đặng Quang Tr một mình mở cửa đi vào phòng Víp 1 (Nhóm Công đang hát). Khi vào trong phòng, Tr đến, khoác tay lên vai H để mời bia thì Nh đến gỡ tay Tr ra khỏi vai Hiếu và nói "có việc gì mà anh khoác cổ em, em

thế". Sau đó, Tr và Nhì lời qua, Tg lại với nhau rồi giằng co, xô đẩy nhau ra bên ngoài, trước cửa phòng hát Víp 1. Đúng lúc này, T và Đ đi ra thấy vậy nên đã dùng tay không đấm vào mặt Nh một đến hai phát. Nh bị đánh, bỏ chạy ra phía ngoài quán thì Đ dón đuổi theo đánh nhưng không trúng; D (là nhân viên quán hát) vào can ngăn thì bị T dùng tay đấm liên tiếp vào mặt nên D bỏ chạy ra bên ngoài, đến cửa quán thì tiếp tục bị M dùng tay đấm trúng một phát vào lưng; Vương đứng ở cửa quán hát thì Tr chạy đến, dùng tay đấm một phát trúng vào đầu nên Vương cũng bỏ chạy ra ngoài. Sau đó, Đỗ Văn M là chủ quán hát Gi H đi đến can ngăn, giải thích thì M, T, Đ, Tr không xô sát, đánh nhau nữa và đứng ở trước cửa quán hát chửi bới. Hoàng Trọng T gọi điện thoại cho Lê Bảo Ng đến. Sau đó, Ng điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen, Ng không nhớ BKS chõ phía sau là Nguyễn Thị D (Sinh năm 1995, là vợ Ng) đi đến quán hát Gi H. Đến nơi, Ng xuống xe, đứng đối diện với M rồi đưa hai tay lên ộp vào hai bên má M. M hất tay Ng ra rồi cả hai túm lấy cổ áo nhau, rằng co, dùng tay không đấm vào mặt nhau. Thấy M bị đánh nên T, Đ, Tr, Q lao vào dùng chân tay không đập, đánh Ng; D vào can ngăn thì bị xô đẩy ngã vào chậu hoa gần đó. M đứng dậy thì D ôm lấy chân M giữ lại thì bị M dùng tay đánh vào đầu D một đến hai phát. Ng bị đánh nên đã dùng tay không đánh lại nhóm người trên. Ng dùng tay đấm một phát trúng vào đầu Tr khiến Tr ngã ra đường phía sau xe ô tô của M. Sau đó, T đi đến, dùng tay đấm một phát trúng vào mặt Ng khiến Ng ngã ra đường gần vị trí của Tr lúc trước rồi Đ dùng chân đập một phát trúng vào người Ng. Thấy vậy, C cùng với T, D đến đỡ Ng dậy thì Đ tiếp tục dùng tay đấm một phát vào đầu Ng khiến Ng ngã ra đường. Lúc này, Kh đi đến dùng chân đập vào người Ng một phát; D chạy đến can ngăn thì bị T dùng tay đấm một phát trúng vào đầu. Sau đó, Ng được đỡ ngồi dậy thì T tiếp tục dùng chân đá một phát vào mặt Ng khiến Ng nằm xuống đường ngất đi; M dùng chân đập về phía Ng một phát nhưng không trúng. Thấy vậy, H, Q và một số người đứng đó đã vào can ngăn thì không ai đánh nhau nữa. Sau đó, Ng được D, T, D, C đỡ dậy ra xe để đưa đi viện cấp cứu. Trong lúc M đang đứng nghe điện thoại thì M nhặt một chân inox đỡ bình nước lọc bằng kim loại trước cửa quán do Q nhặt ở trong quán hát ném ra trước đó chạy đến, dơ lên đánh vào đầu, bắt tay phải của M hai đến ba phát thì M bỏ chạy. Lúc này, Q và Q chạy theo phía sau đến can ngăn và đưa M lên xe ô tô ra về. Nguyễn Siêu M sau đó còn quay lại quán hát Gia Bảo địa chỉ: Thôn Tr L, xã Đ Th do Lê Anh Đ (Sinh năm 1991; HKTT: Xã V Th, Huyện B V, là anh trai Ng làm chủ) tìm Ng và chửi bới. Tuy nhiên, được Hồng khuyên can ngăn thì M đã ra về không có hành vi tiếp tục đánh nhau hay hủy hoại tài sản gì.

Hậu quả: Về thương tích: Lê Bảo Ng bị vỡ, gãy xương chính mũi, xung bầm tím vùng mặt, khâu bảy mũi ở môi; Đỗ Văn M bị đau phần mềm đầu bên phải; Nguyễn Thị D bị đau phần mềm ở vùng trán, má, đỉnh thái dương bên trái, mạn sườn

bên phải; Nguyễn Siêu M, Đặng Quang Tr bị đau phần mềm ở mặt và đầu. Lê Hữu Nh, Hoàng Văn D, Phan Văn V không có dấu vết thương tích trên cơ thể, chỉ bị đau nhẹ ở phần mềm.

Về thiệt hại tài sản: 01 chân inox để bình nước lọc bằng kim loại bị gãy, hư hỏng hoàn toàn.

Ngày 04 và 05/12/2023, Cơ quan CSĐT đã ra các Quyết định trưng cầu giám định thương tích các số: 509, 510, 511, 519, 520/QĐ- CSĐT để trưng cầu Viện KHHS - Bộ Công an giám định thương tích đối với Lê Bảo Ng, Nguyễn Thị D, Đỗ Văn M, Nguyễn Siêu M, Đặng Quang Tr. Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống các số: 8946/KL-KTHS; 8948/KL-KTHS; 8950/KL-KTHS ngày 13/12/2023 của Viện KHHS - Bộ Công an, kết luận:

- *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lê Bảo Ng tại thời điểm giám định tối thiểu là: 08% (tám phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương của anh Lê Bảo Ng do vật tày gây ra.*

- *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị D, Đỗ Văn M tại thời điểm giám định là: 0% (không phần trăm).*

Đối với Nguyễn Siêu M, Đặng Quang Tr do không bị thương tích gì nên đã từ chối giám định thương tích. Cơ quan CSĐT đã lập biên bản làm việc về việc từ chối giám định thương tích theo quy định.

Ngày 09/01/2024, Cơ quan CSĐT ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số: 45/QĐ- CSĐT để trưng cầu Viện KHHS - Bộ Công an giám định bổ sung đối với Lê Bảo Ng. Tại bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số: 233/KL-KTHS ngày 15/1/2024 của Viện KHHS - Bộ Công an kết luận:

- *Sẹo niêm mạc môi trên, đã khâu, kích thước nhỏ: 01/% (áp dụng Nguyên tắc 1,5 và Mục I.1, Chương 8).*

- *Gãy xương chính mũi, không ảnh hưởng chức năng thở: 07% (áp dụng Mục II.3.1, Chương 12).*

Tổng tỷ lệ phần tổn thương cơ thể của anh Lê Bảo Ng tại thời điểm giám định bổ sung là: 08% (tám phần trăm).

Đối với: Nguyễn Siêu M, Đặng Quang Tr, Lê Hữu Nh, Hoàng Văn D, Phan Văn V đều có đơn từ chối giám định thương tích với lý do: Thương tích nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe. Sau khi xảy ra sự việc, những người này đều không đi thăm khám ở cơ sở y tế nào. Cơ quan CSĐT đã giải thích rõ quyền, nghĩa vụ của các đương sự và việc cần thiết của việc đi giám định thương tích theo quy định pháp luật nhưng những người này vẫn kiên quyết từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu đề nghị gì về thương tích của mình.

Ngày 04/12/2023, Cơ quan CSĐT ra Yêu cầu định giá tài sản số: 131/YC-ĐGTS đối với 01 chân inox giá đựng bình nước lọc bằng kim loại bị hư hỏng.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện B V số: 144/KL-ĐGTS ngày 29/12/2023, kết luận: *01 chân Inox để bình nước lọc bằng kim loại bị gãy, hư hỏng hoàn toàn: 100.000đ. Tổng giá trị tài sản là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng chẵn).*

Ngày 15/12/2023, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định trưng cầu giám định số: 531/QĐ-CSĐT để trưng cầu Phòng KTHS - CATP Hà Nội T hành giám định, trích xuất hình ảnh đối với những dữ liệu điện tử đã thu giữ nêu trên theo quy định.

Quá trình rà soát xung quanh hiện trường, đã thu giữ các đoạn video, hình ảnh từ hệ thống camera an ninh tại quán hát karaoke "Gia Hân" địa chỉ: Thôn Tr L, xã Đ Th, huyện B V; gia đình chị Phan Thị S (Sinh năm 1983; ở xã V Th, huyện B V, chỗ ở hiện tại thôn Tr L, xã Đ Th, huyện B V, thành phố Hà Nội); Gia đình anh Hà Anh T (Sinh năm 1992; ở xã V Th, huyện B V, chỗ ở hiện tại thôn Tri Lai, xã Đ Th, huyện B V). Các đoạn video nêu trên ghi nhận lại toàn bộ nội D, diễn biến và hành vi của các bị can, bị hại và những người liên quan trong vụ án nêu trên. Ngoài ra, ngày 01/12/2023, bà Đỗ Thị Hương (Sinh năm 1968, là mẹ đẻ Lê Bảo Ng) đến cơ quan CSĐT giao nộp: 01 chiếc USB màu trắng (4GB) bên trong có lưu trữ 12 file video, trong đó có 08 file video được trích xuất từ hệ thống camera của nhà bà H, quán hát karaoke "Gi H", nhà anh Hà Anh T, Phan Thị S có ghi lại một phần nội D, hình ảnh, diễn biến sự việc như nội D mà cơ quan đã thu giữ nêu trên; 04 file video được quay lại bằng điện thoại và 06 bức ảnh thể hiện hình ảnh Lê Bảo Ng, Đỗ Văn M bị thương tích điều trị tại bệnh viện Đa khoa huyện B V.

Tại bản kết luận giám định số: 2144/KL- KTHS ngày 25/03/2024 của Phòng KTHS - CATP Hà Nội. Kết luận: *Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội D hình ảnh trong các tệp video mẫu cần giám định.*

Việc xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chân để bình nước lọc bằng kim loại inox bị gãy, hư hỏng hoàn toàn. Quá trình điều tra xác định: Ngày 27/11/2023, Nguyễn Siêu M sử dụng để đánh M.

Chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện B V để giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đối với 03 chiếc đĩa DVD chứa các đoạn video hình ảnh được thu giữ trong quá trình rà soát camera khu vực xung quanh hiện trường đã được giám định và 01 USB bên trong có các file video, hình ảnh do bà Hương cung cấp. Chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về dân sự:

Tại cơ quan điều tra – Công an Huyện B V anh Đỗ Văn M yêu cầu, đề nghị cáo Nguyễn Siêu M (là người đánh gây thương tích cho anh M) phải bồi thường thương tích cho anh M số tiền 50.000.000 đồng, đối với chân giá để nước bằng inox M sử dụng để đánh gây thương tích cho M dẫn đến bị hư hỏng, do tài sản giá trị nhỏ nên M không yêu cầu M phải bồi thường chiếc giá để bình nước inox.

Nguyễn Thị D yêu cầu các bị can đánh gây thương tích cho chị D phải bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

Bị cáo Lê Bảo Ng yêu cầu, đề nghị các bị can đánh gây thương tích cho Ng phải bồi thường số tiền 80.000.000 đồng.

Ngày 14/06/2024 tại trụ sở TAND.Huyện B V các bị cáo Nguyễn Siêu M, Không văn T, Lê Thành Đ, Đặng Quang Tr, Nguyễn Anh Q, Nguyễn Duy Kh đã tự nguyện liên đới bồi thường thương tích cho vợ, chồng anh Lê Bảo Ng, chị Nguyễn Thị D, tổng số tiền: 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*). Anh Ng, chị D đã nhận đủ tiền và có ý kiến đề nghị ghi trong biên bản thỏa thuận bồi thường tiền thương tích, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ngày 20/06/2024 các bị cáo M, T, Đ, Tr, Kh, Q, Kh đã liên đới bồi thường chi phí điều trị thương tích cho anh Đỗ văn M số tiền là: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Trong biên bản thỏa thuận bồi thường anh M đã có ý kiến đề nghị TAND.Huyện B V giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 48/CT- VKS ngày 10 tháng 05 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện B V truy tố ra trước Tòa án nhân dân Huyện B V để xét xử bị cáo Nguyễn Siêu M về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 và truy tố các bị cáo: Không Văn T, Nguyễn Anh Q, Lê Thành Đ, Nguyễn Duy Kh, Đặng Quang Tr, Lê Bảo Ng về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại Khoản 1, Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Siêu M, Không Văn T, Nguyễn Anh Q, Lê Thành Đ, Nguyễn Duy Kh, Đặng Quang Tr, Lê Bảo Ng thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V tham gia phiên tòa phát biểu luận tội, giữ nguyên nội D như cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Siêu M về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 và truy tố các bị cáo: Không Văn T, Nguyễn Anh Q, Lê Thành Đ, Nguyễn Duy Kh, Đặng Quang Tr, Lê Bảo Ng về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại Khoản 1, Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Đề nghị áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 318; điểm b, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Siêu M từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách nhân đôi.

Đề nghị áp dụng: Khoản 1, Điều 318; điểm b, i, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt:

Xử phạt: Bị cáo Đặng Quang Tr từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Xử phạt: Bị cáo Không Văn T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách nhân đôi.

- Đề nghị áp dụng: Khoản 1, Điều 318; điểm b, i, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Thành Đ từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh Q từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi

- Đề nghị áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 318; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Bảo Ng từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

- Đề nghị áp dụng: Khoản 1, điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2, điều 51, điều 38, Điều 55 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy Kh từ 12 đến 15 tháng tù. Tổng hợp hình phạt đối với bản án số: 43/2024/HSST ngày 03/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh.

- Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01 chân inox để bình nước lọc bằng kim loại đã bị gãy, hư hỏng hoàn toàn.

- Anh Đỗ Văn M, bị cáo Lê Bảo Ng, chị Nguyễn Thị D xác nhận: Bị cáo Ng và chị D đã nhận đủ số tiền các bị cáo bồi thường thương tích là: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Anh Đỗ Văn M xác nhận: Anh M đã được các bị cáo liên đới bồi thường cho anh M tiền chi phí điều trị thương tích là: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Bị cáo Ng, chị D, anh M đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường cho chị D, anh M và bị cáo Ng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa ;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện B V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện B V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Siêu M, Không Văn T, Nguyễn Anh Q, Lê Thành Đ, Nguyễn Duy Kh, Đặng Quang Tr, Lê Bảo Ng tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, hình ảnh trích xuất từ hệ thống camera của quán hát biển hiệu “Gia hân”, và hệ thống camera của các hộ dân gần quán hát “Gia hân” và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ, ngày 27/11/2023, sau khi ăn cơm, uống rượu xong tại xã T H, Huyện B V, thành phố Hà Nội, Nguyễn Siêu M cùng Đặng Xuân H, Lê Đức Q, Không Văn T, Đặng Quang Tr, Nguyễn Anh Q, Nguyễn Thành Đ và Nguyễn Duy Kh rủ nhau đến quán Karaoke biển hiệu “Gi H”, tại thôn Tr L, xã Đ Th, Huyện B V, thành phố Hà Nội để thuê phòng hát Karaoke. Đến nơi, nhóm của M gặp các nhân viên quán hát gồm: Hoàng Trọng T, Phan Văn V, Hoàng Văn D để hỏi thuê phòng hát thì được T trả lời cho biết chỉ còn phòng Vip 2 nhưng loa bị lỗi, hát không hay. Tuy nhiên, nhóm M vẫn bảo T bố trí cho vào phòng Vip 2 để hát. Cùng lúc tại phòng hát Vip 1, bên cạnh phòng Vip 2 của quán karaoke “Gi H” có nhóm: Lê Văn C, Đinh Quang H, Lê Tr H, Lê Hữu Nh, Lê Quang H đang hát cùng một số nhân viên nữ gồm: Đặng Thị H, Nguyễn Mai Phương U, Nguyễn Thị Th là nhân viên rót Bia và chọn bài hát. Trong lúc mọi người nhóm của M vào phòng Vip 2 để hát thì Đặng Quang Tr tự ý mở cửa đi vào phòng Vip 1 (Nhóm C đang hát). Khi vào phòng hát Vip1 Tr là người khoác tay lên vai của H để mời bia thì Nhì là người đi đến gỡ tay Tr ra khỏi H và nói: “*Có việc gì mà anh khoác cổ em, em thế*”. Sau đó Tr và Nhì đã xảy ra cãi nhau, giằng co nhau xô đẩy nhau ra khỏi phòng hát Vip 1. Thấy vậy T và Đ đã dùng tay đâm vào mặt Nh một, hai phát. D là nhân viên quán hát thấy vậy vào can ngăn thì bị T dùng tay đâm liên tiếp vào mặt D, D bỏ chạy ra bên ngoài. Trong lúc xảy ra giằng co, xô xát lẫn nhau giữa 02 nhóm của M và nhóm của D, V, M đã dùng tay đâm vài phát lưng V, V bỏ chạy ra ngoài. Sau đó Đỗ Văn M là chủ quán hát “Gia hân” đến can ngăn, giải thích thì M, T, Đ, Tr không xô xát đánh nhau nữa mà đứng trước cửa quán chửi bới. Thấy vậy Hoàng Trọng T đã gọi điện thoại cho Lê Bảo Ng là em nuôi của Đỗ Văn

M đến để giải quyết, Ng nhận được điện thoại đã điều khiển xe máy hiệu Honda Visson màu đen (Không nhớ biển số) trở sau vợ của Ng là chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1995 đến quán hát “Gi H”. Đến nơi Ng xuống xe đứng đối diện với M, Ng nhầm tưởng M là bạn của Ng ở xã T Ph, B V, Hà Nội, rồi Ng đưa hai bàn tay của mình áp lên hai bên má của M. M đã bực tức gỡ, hất bỏ tay Ng ra hai bên túm cổ áo nhau, giằng co dùng tay đấm vào mặt nhau. Thấy M bị đánh T, Đ, Q, Đ lao vào dùng chân, tay đập, đấm Ng, chị Nguyễn Thị D là vợ Ng thấy vậy vào can ngăn bị xô đẩy ngã vào chậu hoa gần đó. M đứng dậy thì D ôm lấy chân M giữ lại thì bị M dùng tay đánh vào đầu D một đến hai phát. Ng bị đánh nên Ng đã dùng tay đánh lại nhóm người trên. Ng dùng tay đấm một phát trúng vào đầu Tr làm Tr bị ngã ra đường phía sau ô tô của M. Sau đó, T đi đến dùng tay đấm một phát trúng vào mặt Ng khiến Ng bị ngã ra đường gần vị trí của Tr lúc trước rồi Đ dùng chân đập một phát trúng vào người Ng. Thấy vậy, Công cùng D, T đến đỡ Ng dậy thì Đ tiếp tục dùng tay đấm một phát trúng vào đầu Ng khiến Ng ngã ra đường. Lúc này, Kh đi đến dùng chân đập một phát vào người Ng. Quá trình các bị cáo đánh nhau có hò hét, chửi nhau. Sau khi hành vi đánh nhau của các bị cáo đã kết thúc và mọi người đã ra về thì một mình Nguyễn Siêu M đã nhặt 01 chân inox đỡ bình nước lọc đánh vào đầu và tay của M (khi đó M đang đứng nghe điện thoại). Do vậy Hội đồng xét xử đã có đầy đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Siêu M đã phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2, điều 318 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của các bị cáo Không Văn T, Nguyễn Anh Q, Lê Thành Đ, Nguyễn Duy Kh, Đặng Quang Tr, Lê Bảo Ng đã phạm vào tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1, điều 318 BLHS.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn nơi công cộng, gây mất trật tự trị an, an ninh xã hội tại địa bàn xã Đồng Thái, Huyện B V, thành phố Hà Nội. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Xét các bị cáo Nguyễn Siêu M, Không Văn T, Nguyễn Anh Q, Lê Thành Đ, Nguyễn Duy Kh, Đặng Quang Tr, Lê Bảo Ng đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, cụ thể: Ngày 14/06/2024 bị cáo Nguyễn Siêu M, Không Văn T, Nguyễn Anh Q, Lê Thành

Đ, Nguyễn Duy Kh, Đặng Quang Tr đã tự nguyện thỏa thuận và liên đới bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị cáo Lê Bảo Ng và chị Nguyễn Thị D số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Trong biên bản thỏa thuận bồi thường ngày 14/06/2024 bị cáo Ng cùng chị D đều có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định theo điểm b, s, khoản 1, khoản 2, điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Lê Bảo Ng là bị hại đối với hành vi bị đánh gây thương tích do vậy bị cáo Ng được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, điều 51 BLHS.

Ngoài ra đối với các bị cáo Không Văn T, Nguyễn Anh Q, Lê Thành Đ, Nguyễn Duy Kh, Đặng Quang Tr phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 BLHS.

[5] Đánh giá vai trò, nhân thân, hình phạt đối với từng bị cáo:

Đối với bị cáo Đặng Quang Tr là người một mình đã tự ý mở cửa vào phòng hát Vip 1, trong khi nhóm của Công, Nhì, Hiếu... đang hát tại quán Karaoke biển hiệu “Gia hân”, Tr không quen biết nhóm của Công, Nhì... đang hát, khi vào phòng Tr khoác tay lên vai Hiếu để mời bia thì Nhì đến gỡ tay Tr ra khỏi vai Hiếu. Sau đó, Tr và Nhì lời qua Tg lại với nhau và giằng co, xô đẩy nhau ra bên ngoài, trước cửa phòng hát Vip 1. Đúng lúc này T và Đ là bạn của Tr thấy vậy đã dùng tay đâm vào mặt Nhì một đến hai phát. Nhì bị đánh bỏ chạy ra ngoài quán thì bị Đ dón đuổi đánh nhưng không trúng do vậy bị cáo Tr là người có vai trò chính làm phát sinh nguyên nhân gây ra vụ án gây rối trật tự công cộng do ngày 27/11/2023 do vậy bị cáo Tr phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi, vai trò phạm tội mà bị cáo Tr gây ra là thỏa đáng.

Đối với bị cáo Nguyễn Siêu M là người trong lúc Đặng Quang Tr gây mâu thuẫn đánh nhau với Nhì và ra khỏi phòng hát Vip 1 quán hát M có hành vi dùng tay đâm vào lưng D là nhân viên quán hát “Gia hân”. Khi M đang đứng phải ngoài trước cửa quán hát “Gi H” Lê Bảo Ng và vợ là Nguyễn Thị D đi xe máy hiệu Honda Visson (Không rõ biển) đến do bị cáo Ng nhầm tưởng M là bạn của Ng nên Ng đã dùng hai tay của Ng áp vào hai bên má của M, M đã chửi bới, dùng tay gỡ, hất bỏ tay Ng ra và M dùng tay đâm liên tiếp nhiều cái vào đầu, mặt, vào người Ng. Ng cũng dùng chân, tay đánh lại M, thấy M bị Ng đánh nên T, Đ, Tr, Q lao vào dùng chân tay không đập, đánh Ng; D là vợ Ng vào can ngăn thì bị xô đẩy ngã vào chậu hoa gần đó. Trong lúc xô xát đánh nhau Đỗ Văn M là chủ quán Karaoke “Gia hân” ra gọi điện thoại di động bị cáo M đã cầm chân giá để bình nước lọc bằng inox dơ nên đánh hai, ba phát vào đầu, bấp tay phải của M thì M bỏ chạy do đó xác định bị cáo M có hành vi tích cực phạm tội do vậy bị cáo M đứng vai trò thứ hai

trong vụ án này do vậy bị cáo M phải chịu mức hình phạt tương ứng với tính chất mức độ, vai trò phạm tội của mình là thỏa đáng.

Đối với các bị cáo Khổng M T, Lê Thành Đ, Nguyễn Anh Q đều là các bị cáo đóng vai trò tích cực ngang nhau trong lúc xảy ra mâu thuẫn, xô xát giữa nhóm của M và nhóm của C, Nh, H đã hò hét, dùng tay, chân đánh nhóm Nh, D, chị D, bị cáo Ng..., gây mất trật tự công cộng tại khu vực quán hát karaoke “Gia hân”, thuộc địa bàn thôn Tr L, xã Đ Th, Huyện B V, thành phố Hà Nội, nơi có sổ đồng nhà của các hộ dân sinh sống. Tất cả các bị cáo đều có hành vi đánh nhau, gây mất trật tự trị an vào lúc đêm khuya tại khu vực xã Đ Th. Vì vậy các bị cáo T, Đ, Q phải chịu mức hình phạt tương đương nhau trong vụ án này, mức hình phạt sau mức hình phạt của bị cáo Đặng Quang Tr và Nguyễn Siêu M là thỏa đáng.

Đối với bị cáo Nguyễn Duy Kh có hành vi đi cùng M, T, Tr, Q, Đ đến quán hát karaoke “Gi H” trong lúc xảy ra xô xát, hò hét, chửi bới, giằng co, đánh nhau giữa M, Tr, T, Đ, Q và Lê Bảo Ng, lúc Ng bị đánh ngã đã được C cùng T, D đỡ Ng dậy thì Đ tiếp tục dùng tay đấm một phát vào đầu khiến Ng tiếp tục bị ngã ra đường. Lúc này Kh đã lao vào dùng chân đạp một phát vào người Ng. Do vậy hành vi của bị cáo Kh trong vụ án này có vai trò thấp hơn vai trò của các bị cáo M, T, Tr, Q, Đ, Ng do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt của bị cáo M, Tr, T, Q, Đ, Ng là thỏa đáng.

Đối với bị cáo Lê Bảo Ng sau khi nhận được điện thoại từ Hoàng Trọng T gọi ra để giải quyết việc xô xát tại quán hát thì Ng điều khiển xe máy Honda Visson (Không rõ biển số) chở phía sau vợ Ng là Nguyễn Thị D đi đến quán hát “Gi H”. Đến nơi, do Ng đứng đối diện với M, do trời tối Ng nhầm tưởng M là bạn của Ng ở xã T Ph, B V, Hà Nội, rồi Ng đưa hai tay lên áp vào hai bên má của M. M gỡ, hất tay Ng ra rồi M túm lấy cổ áo Ng, sau đó Ng và M rằng co, dùng tay không đấm vào mặt nhau. Thấy M bị đánh nên T, Đ, Tr, Q, Kh lao vào dùng chân tay không đạp, đánh Ng; D vào can ngăn thì bị xô đẩy ngã vào chậu hoa gần đó. M đứng dậy thì chị D ôm lấy chân M giữ lại thì bị M dùng tay đánh vào đầu D một đến hai phát. Ng bị đánh nên đã dùng tay không đánh lại nhóm người trên. Ng dùng tay đấm một phát trúng vào đầu Tr khiến Tr ngã ra đường phía sau xe ô tô của M. Do vậy bị cáo Ng trong vụ án này đồng thời là bị hại của hành vi đánh nhau gây thương tích do đó xác định Ng có vai trò thấp nhất trong vụ án này do áp dụng hình phạt đối với Ng Ng phải chịu mức hình phạt thấp hơn so với mức hình phạt của bị cáo M, Tr, Đ, Q, T trong vụ án này là thỏa đáng.

Xét về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Siêu M. Tại bản án số: 39/2010/HSST ngày 17/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện B V xử phạt Nguyễn Siêu M 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 248

BLHS năm 1999 và phạt bổ sung 3.000.000 đồng xung công quỹ Nhà nước. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và hình phạt bổ sung. Bị cáo Khổng M T, ngày 10/3/2011, Công an phường Th Đ, quận Th X, TP Hà Nội ra quyết định xử phạt hành chính đối với Khổng Văn T về hành vi “*Cố ý gây thương tích*” hình thức phạt tiền 1.500.000đ. Khổng Văn T đã nộp xong tiền phạt ngày 11/3/2011. Bị cáo Nguyễn Duy Kh. Tại bản án số: 43/2024/HSST, ngày 03/5/2024 Tòa án nhân dân huyện M L đã xử phạt bị cáo Kh 07 năm, 03 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Hành vi phạm tội Gây rối trật tự công cộng của bị cáo Kh xảy ra ngày 27/11/2023 nhưng lại được xét xử sau đối với hành vi phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” của bị cáo Kh. Vì vậy bị cáo Kh được coi là có nhân thân xấu, không được coi là có tiền án. Đối với bị cáo Lê Bảo Ng. Tại Quyết định số: 215/QĐXPVPHC ngày 30/3/2017 của Công an huyện B V đã xử phạt bằng hình thức phạt tiền, phạt Ng số tiền: 2.500.000đ về hành vi “*Cố ý gây thương tích*”. Ng đã nộp xong tiền phạt ngày 12/7/2017. Tại Bản án số: 99/2017/HSST ngày 14,15,19/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện B V xử phạt Lê Bảo Ng 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội Đánh bạc quy định tại Điều 248 BLHS năm 1999. M đã chấp hành xong hình phạt chính và hình phạt bổ sung.

Xét bị cáo Nguyễn Siêu M, Khổng Văn T, Lê Bảo Ng đều có nhân thân xấu. Đáng lẽ phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục. Các bị cáo đã bị xử lý thời gian đã lâu. Mặt khác Tuy căn cứ theo Nghị Quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/04/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường khắc phục hậu quả, đã liên đới bồi thường cho bị cáo Lê Bảo Ng và vợ là Nguyễn Thị D số tiền 50.000.000 và bồi thường cho anh Đỗ Văn M số tiền là: 20.000.000đ. Bị cáo Ng cùng chị D và anh M đều đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định theo điểm b, s, khoản 1 và khoản 2, điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương là đủ sức giáo dục đối với các bị cáo.

Xét bị cáo Lê Bảo Ng đã hai lần bị xử phạt hành chính và 01 lần bị xét xử về tội đánh bạc. Tuy nhiên trong vụ án này bị cáo Ng do anh Đỗ Văn M là con nuôi của bố, mẹ Ng, khi nhận được điện thoại của người nhà cho Ng biết quán Karaoke xảy ra chuyện mâu thuẫn, xô xát giữa nhóm của M, Tr, T...với nhóm của C, Nh... và với các nhân viên quản lý quán hát của anh M, Ng đã đi xe máy chở vợ là chị D ra để xem sự việc thế nào, khi ra đến cửa quán Ng thấy Nguyễn Siêu M Ng lầm tưởng M là bạn Ng lên Ng đánh trể là người quen đã áp hai tay lên hai bên má của Nguyễn

Siêu M, M đã hất tay Ng ra và dùng tay đấm vào mặt, vào đầu Ng, Ng đã dùng tay đấm trả lại M, khi Ng bị đánh ngã ra đất M và các bị cáo khác là: T, Tr, Đ, Q, Kh khác dùng tay chân không đánh liên tiếp hậu quả bị thương tích 08% nên bị cáo cũng đánh lại để tự vệ, bảo vệ cho bản thân. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Ng là người bị hại đối với hành vi đánh gây thương tích và mục đích ban đầu Ng nhận điện thoại của T quán xảy ra xô xát, cãi nhau giữa các nhóm, mục đích Ng ra để giải quyết, xong do bị M đánh Ng nên Ng đánh lại do vậy không cần thiết cách ly bị cáo Ng ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, được cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Xét bị cáo Nguyễn Duy Kh: Tại bản án số: 43/2024/HSST, ngày 03/5/2024 Toà án nhân dân huyện M L đã xử phạt bị cáo Kh 07 năm, 03 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (Bản án đã có hiệu lực pháp luật). Hành vi phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” của bị cáo Kh xảy ra ngày 27/11/2023 nhưng lại được xét xử sau so với hành vi phạm tội “*Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy*” của bị cáo Kh. Hành vi phạm tội của bị cáo chưa bị xét xử mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy bị cáo Kh phải bị xử với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời phải tổng hợp hai bản án theo quy định của pháp luật

[6] Các vấn đề liên quan khác:

Trong vụ án này ngoài hành vi phạm tội: “*Gây rối trật tự công cộng*” của các bị cáo thì Nguyễn Siêu M, Khổng Văn T, Nguyễn Anh Q, Lê Thành Đ, Nguyễn Duy Kh, Đặng Quang Tr, Lê Bảo Ng còn có hành vi gây thương tích cho nhau và gây thương tích cho chị D và anh M. Tại kết luận giám định số: 8946/KL-KTHS; 8948/KL-KTHS; 8950/KL-KTHS ngày 13/12/2023 của Viện KHHS - Bộ Công an, kết luận: *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lê Bảo Ng tại thời điểm giám định tối thiểu là: 08% (tám phần trăm). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị D, Đỗ Văn M tại thời điểm giám định là: 0% (không phần trăm).* Tỷ lệ thương tích của Ng là 8% khi gây thương tích cho Ng, các bị cáo Nguyễn Siêu M, Khổng Văn T và Lê Thành Đ không dùng hung khí nên hành vi của các bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 1, Điều 134 BLHS. Đối với: Nguyễn Siêu M, Đặng Quang Tr, Lê Hữu Nhì, Hoàng Văn D, Phan Văn Vương đều có đơn từ chối giám định thương tích với lý do: Thương tích nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe. Sau khi xảy ra sự việc, những người này đều không đi thăm khám ở cơ sở y tế nào. Cơ quan CSĐT đã giải thích rõ quyền, nghĩa vụ của các đương sự và việc cần thiết của việc đi giám định thương tích theo quy định pháp luật nhưng những người này vẫn kiên quyết từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu đề nghị gì về thương tích của mình. Do

vậy CQĐT và VKSND Huyện B V không xử lý các bị cáo nói trên thêm về tội danh “ *Cố ý gây thương tích*”.

Đối với cơ sở kinh doanh karaoke biển hiệu “Gi H”, địa chỉ: Thôn Tr L, xã Đ Th, huyện B V do Đỗ Văn M làm chủ. Quá trình điều tra xác định: Ngày 27/11/2023, M đã mở cửa hoạt động khi cơ sở chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và không có giấy phép hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, quảng cáo theo quy định. Do đó Ngày 20/3/2024, Chủ tịch UBND huyện B V ra Quyết định XPHC số: 1040/QĐ-XPHC đối với Đỗ Văn M là chủ cơ sở trên tổng số tiền phạt: 37.500.000đ và đình chỉ hoạt động 08 tháng đối với cơ sở có hành vi vi phạm quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 12, Nghị định 144/2022/NĐ-CP (*Được quy định tại điểm c, khoản 6, Điều 12, Nghị định 144/2022/NĐ-CP*) là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Siêu M, Không Văn T, Nguyễn Anh Q, Lê Thành Đ, Nguyễn Duy Kh, Đặng Quang Tr đã tự nguyện bồi thường cho bị cáo Lê Bảo Ng và chị Nguyễn Thị D số tiền là: 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tiền chi phí điều trị thương tích do bị đánh. Bị cáo Nguyễn Siêu M, Không Văn T, Nguyễn Anh Q, Lê Thành Đ, Nguyễn Duy Kh, Đặng Quang Tr đã tự nguyện bồi thường cho anh Đỗ Văn M số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) thiệt hại về sức khỏe. Bị cáo Ng, chị D , anh M tại phiên tòa hôm nay không có yêu cầu, đề nghị gì về mặt dân sự do vậy Hội đồng xét xử không xét.

Đối với chân giá để nước bằng inox M sử dụng để đánh gây thương tích cho M dẫn đến bị hư hỏng, do tài sản giá trị nhỏ nên M không yêu cầu M phải bồi thường về dân sự, vì vậy HĐXX không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chân inox để bình nước lọc bằng kim loại bị gãy, hư hỏng hoàn toàn.

- Lưu giữ tại hồ sơ: 03 chiếc đĩa DVD chứa các đoạn video hình ảnh được thu giữ trong quá trình rà soát camera khu vực xung quanh hiện trường đã được giám định và 01 USB bên trong có các file video.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Xử : Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Siêu M, Không Văn T, Nguyễn Anh Q, Lê Thành Đ, Nguyễn Duy Kh, Đặng Quang Tr, Lê Bảo Ng phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

2/ Áp dụng: điểm b, khoản 2, Điều 318; điểm b, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Siêu M 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án.

3/ Áp dụng Khoản 1, Điều 318; điểm b, i, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt:

4/ Xử phạt: Bị cáo Đặng Quang Tr 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

5/ Xử phạt: Bị cáo Khổng Văn T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án

6/ Áp dụng: Khoản 1, Điều 318; điểm b, i, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt:

7/ Xử phạt bị cáo Lê Thành Đ 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

8/ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh Q 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án .

9/ Áp dụng Khoản 1, Điều 318; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt:

10/ Xử phạt: Bị cáo Lê Bảo Ng 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Siêu M cho Ủy ban nhân dân xã Ch M, huyện B V, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách

Giao các bị cáo Khổng Văn T, Đặng Quang Tr, Nguyễn Anh Q cho Ủy ban nhân dân xã T H, huyện B V, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Thành Đ cho Ủy ban nhân dân xã Ph Ph, huyện B V, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

11/ Áp dụng: Khoản 1, điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2, điều 51, điều 38, Điều 55 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy Kh 09 tháng tù. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2024/HSST ngày 03/05/2024 của TAND. Huyện M L, thành phố Hà Nội, bị cáo

Nguyễn Duy Kh bị xử phạt 07 năm, 03 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của hai bản án bị cáo Nguyễn Duy Kh phải chấp hành hình phạt chung là: 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù của bị cáo Kh tính từ ngày 06/01/2024.

12/ Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chân inox để bình nước lọc bằng kim loại bị gãy, hư hỏng hoàn toàn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/06/2024.

13/ Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Siêu M, Khổng Văn T, Nguyễn Anh Q, Lê Thành Đ, Nguyễn Duy Kh, Đặng Quang Tr, Lê Bảo Ng mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

14/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều Điều 331 BLTTHS năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Siêu M, Khổng Văn T, Nguyễn Anh Q, Lê Thành Đ, Nguyễn Duy Kh, Đặng Quang Tr, Lê Bảo Ng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đỗ Văn M, chị Nguyễn Thị D được quyền kháng cáo về phần có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

